

Số: 22 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 01 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021
của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 (gọi tắt là *Nghị quyết 01/NQ-CP*), UBND tỉnh Kiên Giang đề ra kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH, MỤC TIÊU, PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

1. Bối cảnh

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời cũng là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực có thể kéo dài, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, nhất là đối với đầu tư, thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải. Ở trong nước và trong tỉnh tác động của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn tiếp tục diễn biến khó lường; yêu cầu cho đầu tư phát triển, phòng, chống dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn chế. Các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, khoa học công nghệ... vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép trong tình hình mới “vừa chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; vừa phục hồi và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội”; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế -

xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục các hoạt động văn hóa - xã hội, giữ ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, liêm chính, hành động. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường quốc phòng an ninh và giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập.

3. Phương châm hành động và trọng tâm chỉ đạo điều hành

Để thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, tạo nền tảng vững chắc cho tỉnh phát triển nhanh và bền vững, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện nghiêm theo phương châm hành động của Chính phủ năm 2021 là “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”, với 8 trọng tâm chỉ đạo điều hành như sau:

1. Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng để phục vụ tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Quyết liệt hành động để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 ngay trong năm đầu của nhiệm kỳ.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả “*mục tiêu kép*” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3. Phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Thực hiện sắp xếp bộ máy Nhà nước và kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất; nâng lên chất lượng, hiệu quả của Công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử tỉnh gắn với triển khai thực hiện chuyển đổi số của tỉnh; cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn, thu hút mạnh mẽ đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

5. Phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chú trọng phát triển nguồn nhân lực

chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng biến đổi khí hậu.

6. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại đặc biệt là về giao thông, đô thị, ứng phó biến đổi khí hậu; phát triển mạnh, đồng bộ hạ tầng số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, công trình trọng điểm của tỉnh, các dự án liên kết vùng.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển nhanh và bền vững.

8. Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra.

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; ban hành kế hoạch thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh

- Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác phục vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, kết luận chuyên đề cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Xây dựng, triển khai quyết liệt, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp đột phá chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và năm 2021, các kế hoạch 5 năm trên các lĩnh vực, trong đó có cơ cấu lại nền kinh tế, tài chính, đầu tư công.

2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh. Kiểm soát phù hợp người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài.

- Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm thu nhập do đại dịch Covid-19 và khôi phục sản xuất, kinh doanh, nhất là trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch....

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; rà soát, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 21/8/2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kịp thời ban hành các văn bản triển khai Luật mới và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Thực hiện rà soát các quy định, thủ tục về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, quản lý thị trường... thuộc thẩm quyền của địa phương để sửa đổi, bổ sung kịp thời, bảo đảm phù hợp với quy định mới của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

- Triển khai các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, bảo đảm ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả. Tập trung tín dụng cho vay các lĩnh vực, ngành ưu tiên (cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu), tín dụng chính sách. Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng, dịch vụ ngân hàng nhằm duy trì, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, hạn hán, xâm nhập mặn. Triển khai các chương trình cho vay ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận vốn vay, góp phần hạn chế “tín dụng đen” và vay nặng lãi.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách Nhà nước theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng thu nội địa và chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Tăng cường công tác quản lý, khai thác và bồi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm nợ đọng thuế. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả về chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao. Nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách, tái cơ cấu chi, bảo đảm chi ngân sách Nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường, nhất là trong dịp lễ, Tết. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, hàng giả, hàng kém chất lượng; có giải pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Tích cực triển khai, phối hợp và hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp cận, khai



thác lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA, EVFTA...). Tiếp tục hỗ trợ địa phương biên giới đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hoá qua biên giới, phát triển kinh tế biên mậu.

- Chú trọng phát triển thị trường trong nước gắn với thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại; chú trọng phát triển đồng bộ các hệ thống chợ dân sinh tại khu vực nông thôn và các chợ đầu mối. Tạo điều kiện phát triển mạnh thương mại điện tử gắn với tăng cường quản lý, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng gắn với phát triển nông thôn mới, bảo đảm đời sống của người nông dân. Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, tạo thương hiệu, tính cạnh tranh gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; đẩy mạnh tái đàn heo, mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, thiên tai, chủ động có các biện pháp phòng, chống hiệu quả, giảm nhẹ thiệt hại. Đẩy mạnh phát triển rừng và trồng rừng thay thế, đặc biệt là trồng rừng trên đất bãi bồi ven biển góp phần chống sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh nuôi biển, khai thác thủy sản xa bờ gắn liền với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định và thông lệ quốc tế. Triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp khắc phục thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh xây dựng mô hình mỗi xã có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực; duy trì, giữ vững và nâng chất lượng các xã đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, hướng đến đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ và các lĩnh vực tinh có thế mạnh. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ và kết nối vùng nguyên liệu tại địa phương.

- Triển khai đồng bộ, linh hoạt các chính sách kích cầu, phục hồi du lịch nội địa; huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối các điểm, khu du lịch trọng điểm, phục vụ nhu cầu của du khách và thu hút các nhà đầu tư

chiến lược. Phát triển thị trường thông tin và truyền thông bền vững; tập trung phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân.

- Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, đặc biệt là các tổ chức tín dụng yếu kém. Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh. Tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

- Tiếp tục thực hiện đúng lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước; nghiêm túc thực hiện đúng lộ trình cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện theo chủ trương của Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của Chính phủ điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng và họp trực tuyến; triển khai các chế độ báo cáo, chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Đẩy mạnh tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã điển hình, có quy mô phù hợp, hiệu quả. Triển khai thực hiện đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2025 và các quy định mới về đầu tư, doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, nhất là các doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và lớn; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

5. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển mạnh kinh tế biển; tăng cường liên kết vùng; phát huy vai trò các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, đặc biệt là nguồn lực từ doanh nghiệp, vốn tài trợ từ dự án hợp tác quốc tế. Tích cực thu hút nguồn vốn FDI, ODA cho các dự án trọng điểm; thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường... Tiếp



tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các quy hoạch bao gồm quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành... trên địa bàn tỉnh để kêu gọi đầu tư.

- Tập trung nguồn lực cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như đường ven sông Cái Lớn (đi qua An Biên - U Minh Thượng - Vĩnh Thuận và một phần Gò Quao), đường Thứ Hai Cộng sự (An Biên và U Minh Thượng), Đường 3/2 nối dài, đường Dương Đông - Cửa cạn - Gành Dầu, đường vào Khu căn cứ Tỉnh ủy (U Minh Thượng); nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Rạch Giá, Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc...

- Huy động tối đa các nguồn lực đảm bảo cung ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt; thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm, sử dụng hiệu quả điện trong sản xuất, truyền tải và phân phối.

- Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế phối hợp, chính sách phát triển vùng kinh tế trọng điểm. Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế của từng vùng kinh tế; nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và đẩy mạnh hội nhập quốc tế; ưu tiên hợp tác thu hút những lĩnh vực có yêu cầu trình độ và công nghệ cao. Phát triển mạnh kinh tế biển, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển, bảo đảm cuộc sống của người dân gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao hệ thống hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Triển khai xây dựng chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh năm 2020 đến năm 2030; xây dựng kế hoạch, lộ trình nâng cấp và phát triển các đô thị trung tâm, khu đô thị mới tạo sự lan tỏa phát triển.

6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp thu hút, trọng dụng và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Tích cực huy động các nguồn lực, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng đội ngũ

giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục kỹ năng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác quản trị nhà trường; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ 4.0 trong giáo dục, đào tạo.

- Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, đào tạo, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên.

- Hoàn thiện hạ tầng viễn thông, triển khai ngầm hóa một số tuyến cáp trong đô thị, triển khai phát sóng 5G; nâng lên nhận thức về chuyển đổi số, từng bước triển khai chương trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc triển khai nhân rộng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã được đánh giá, nghiệm thu đạt kết quả cao vào sản xuất và đời sống. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ, thông tin, thống kê khoa học và công nghệ. Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

- Tập trung tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2021. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Ưu tiên nguồn lực cho trồng tu, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong lễ hội, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể dục, thể thao; đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng. Tăng cường phát triển hệ thống đào tạo vận động viên năng khiếu, tập trung đầu tư vào những môn thể thao thế mạnh của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; khắc phục tình trạng quá tải của các bệnh viện. Chú trọng đầu tư, nâng cấp các cơ sở y tế, trang thiết bị y tế và nhân lực cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, tăng cường khám chữa bệnh từ xa, chuyên giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng; bảo đảm an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng tiêm chủng, khám, chữa bệnh, đổi mới đào tạo nhân lực y tế, thúc đẩy chuyển đổi số y tế, tăng mức hài lòng của người dân. Kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và bà mẹ, trẻ em.

- Triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Thực hiện tốt chính sách xã hội gắn kết chặt chẽ với chính sách kinh tế, phát triển kinh tế với nâng cao đời sống cho Nhân dân. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm. Hỗ trợ tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho lao động trong khu vực phi chính thức, nhóm lao động yếu thế. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo đảm an toàn lao động. Nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo. Triển khai nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Tăng cường vận động, khơi dậy ý chí vươn lên chủ động thoát nghèo.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chi trả chính sách người có công thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng. Đẩy mạnh các phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn; huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình chính sách cải thiện cuộc sống, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật. Tăng cường



ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, chi trả chính sách bảo hiểm, an sinh xã hội cho người dân.

- Thực hiện tốt quyền trẻ em; tăng cường truyền thông về thực hiện quyền trẻ em; bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thanh niên năm 2020. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục, ngăn chặn suy thoái đạo đức, lối sống; duy trì, nhân rộng mô hình can thiệp phòng, chống bạo lực gia đình; phòng chống xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh cơ sở đảm bảo 100% các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc và biển, đảo có đài truyền thanh cơ sở hoạt động tốt; 95% số hộ dân trong xã, phường, thị trấn được tiếp cận thông tin.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc; triển khai Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các nhiệm vụ về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tham gia vận động thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại tôn giáo. Bảo đảm an ninh trong tôn giáo, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch.

- Tiếp tục xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện; tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện kết nối liên thông với cơ quan thuế. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên nước. Bảo đảm cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh cho Nhân dân, nhất là người dân

nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số. Xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Triển khai hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi; kiểm soát chặt chẽ môi trường các khu, cụm công nghiệp, khu, điểm du lịch. Bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên. Tăng cường vệ sinh môi trường đô thị và bảo vệ môi trường nông thôn. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Tích cực triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ. Nâng cấp hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ phòng chống thiên tai; tập trung xử lý ngay các điểm bờ sông đang hoặc có nguy cơ bị sạt lở, xói lở nghiêm trọng. Tăng cường truyền thông và nhận thức cộng đồng trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính Nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước phù hợp theo ngành và lĩnh vực bảo đảm quản lý thống nhất, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương. Thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp bộ máy Nhà nước và kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện đề án vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp rõ ràng, trình độ chuyên môn cụ thể và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định. Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính Nhà nước, Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

- Tiếp tục chú trọng cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; chuẩn hóa 100% thủ tục hành chính lên mức 3,4, nâng lên hiệu quả hoạt động của Công dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, đảm bảo an toàn an ninh mạng, giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Triển khai có hiệu quả Chương trình

cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 của Chính phủ. Tăng cường hoạt động hiệu quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra hành chính, thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất đảm bảo khách quan, đúng quy định. Tăng cường thanh tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc, xử lý kiên quyết sau thanh tra.

- Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cấp, các ngành và địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

10. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước

- Nâng cao hiệu quả công tác nắm, đánh giá, dự báo tình hình, chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh, không để bị động bất ngờ. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, các địa bàn trọng điểm và không gian mạng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn. Tiếp tục phát huy, nhân rộng mô hình tự quản về an toàn trật tự, tổ chức đấu tranh, tố giác, ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức. Tăng cường phòng chống cháy nổ, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

- Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của tỉnh, trọng tâm là bảo vệ an toàn tuyệt đối bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống với chính quyền, lực lượng vũ trang các tỉnh giáp biên của Campuchia, qua đó phối hợp giải quyết kịp thời, ổn định các vụ việc phát sinh khu vực biên giới, vùng biển. Tiếp tục phối hợp thực hiện phân giới cắm mốc trên đất liền Việt Nam - Campuchia. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại Nhân dân, tích cực vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia các chương trình phát triển kinh tế, các hoạt động nhân đạo.

11. Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông, tranh thủ sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp

- Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh tỉnh ra nước ngoài. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể; thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành và UBND huyện, thành phố phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong năm 2020 và khẩn trương khắc phục những mặt còn hạn chế, bất cập; theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

- Khẩn trương xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch hành động. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của đơn vị, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo sự chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng tháng, quý tổng hợp, đánh giá tình hình



thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ (đính kèm danh mục nhiệm vụ), gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18 hàng tháng, quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại các phiên họp thường kỳ.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18/11/2021 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 12/2021 và báo cáo về Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. *./.*

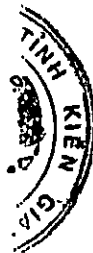
Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, btkien. (01b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



DANH MỤC

Một số nhiệm vụ chủ yếu giao các sở, ngành thực hiện năm 2021
(kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình
1	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021	Sở KH&ĐT	Tháng 01
2	Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021	Sở KH&ĐT	Quý I
3	Hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm định quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bước 1)	Sở KH&ĐT	Tháng 12
4	Chỉ thị đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021	Sở KH&ĐT	Quý I
5	Quyết định ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở KH&ĐT	Quý I
6	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Sở KH&ĐT	Quý II
7	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022	Sở KH&ĐT	Quý III
8	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2021-2025	Sở KH&ĐT	Quý I
9	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022	Sở KH&ĐT	Quý III



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình
10	Báo cáo tổng kết Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến 2020 và những năm tiếp theo	Sở KH&ĐT	Quý II
11	Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Sở KH&ĐT	Quý IV
12	Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở KH&ĐT	Quý IV
13	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2022	Sở KH&ĐT	Quý III
14	Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022	Trung tâm XTĐT, TM&DL	Quý IV
15	Điều chỉnh, bổ sung Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang	Sở NN&PTNT	Quý II
16	Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở NN&PTNT	Quý III
17	Kế hoạch đầu tư hạ tầng phát triển khu, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Quý IV
18	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Công Thương	Quý IV
19	Kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng thương mại giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Quý IV
20	Báo cáo sơ kết chương trình phát triển đô thị giai đoạn đến năm 2025	Sở Xây dựng	Quý II
21	Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021	Sở Tài chính	Quý I
22	Đề án bảo đảm vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, nước thải giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo	Sở TN&MT	Quý II
23	Báo cáo sơ kết Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 21/02/2019 của Tỉnh ủy	Sở TN&MT	Quý III

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình
	thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045		
24	Đề án phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở TN&MT	Quý IV
25	Đề án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sạt lở bờ biển, bờ sông, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030	Sở KH&CN	Quý II
26	Đề án thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao	Sở KH&CN	Quý III
27	Kế hoạch ngầm hóa hạ tầng mạng viễn thông tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.	Sở TT&TT	Quý III
28	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2026	Sở LĐTB&XH	Quý II
29	Đề án nâng cáo chất lượng hoạt động văn hóa ở cơ sở giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở VH&TT	Quý II
30	Kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở VH&TT	Quý II
31	Báo cáo sơ kết Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/11/2017 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Du lịch	Quý II
32	Báo cáo tổng kết Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm và trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	Sở GD&ĐT	Quý I
33	Báo cáo tổng kết Đề án xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	Sở GD&ĐT	Quý I
34	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2021-2025 theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Quý II



STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình
35	Đề án về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang	Sở Nội vụ	Quý III
36	Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2022	Sở Ngoại vụ	Quý IV